



TOYOTA

Move your world



Toyota
Safety
Sense

HOÀN TOÀN MỚI
ALPHARD
DẤU ẤN THƯỢNG LƯU



HOÀN TOÀN MỚI

ALPHARD

TINH HOA THIẾT KẾ DẤU ẮN THƯỢNG LƯU

Mang những tinh hoa của dòng xe MPV cỡ lớn nhưng vẫn đầy mạnh mẽ và uy phong, Toyota Alphard là lời khẳng định đẳng cấp của mỗi chủ nhân.







SANG TRỌNG - LỊCH LẼM

Phong cách thiết kế mạnh mẽ, năng động, sang trọng.



ĐẦU XE

Phần đầu xe với lưới tản nhiệt cỡ lớn được thiết kế liền mạch mang lại vẻ ngoài bề bệ.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

Cụm đèn trước được trang bị full LED, đèn báo rẽ tuần tự cùng công nghệ AHS – Đèn chiếu xa tự động thích ứng mang lại diện mạo hiện đại và tối đa tầm quan sát cho người lái vào ban đêm.



VÀNH BÁNH XE

Vành bánh xe kích thước lớn 19" cùng thiết kế hình đầu mũi tên ở viền ngoài tạo cảm giác mới lạ.



ĐÈN HẬU

Cụm đèn hậu được trang bị full LED cùng thiết kế độc đáo mang lại hình ảnh sang trọng từ phía sau.



TIỆN NGHI HẠNG NHẤT

Với không gian sang trọng không kém khoang thương gia của những chiếc chuyên cơ, Toyota Alphard mang đến sự thoải mái vượt trội, vẻ đẹp tinh tế và sự tiện dụng tối ưu.



GHẾ THƯƠNG GIA

Hàng ghế thứ 2 được trang bị ghế thương gia với nhiều tính năng hiện đại như đệm chân Ottoman, sưởi ghế, thông gió, massage, ... Cấu trúc ghế và chất liệu đệm ghế giảm rung động mang lại cho khách hàng VIP trải nghiệm thoải mái, thư giãn.



HỆ THỐNG ÂM THANH

Được trang bị màn hình cảm ứng 14" kết nối điện thoại thông minh không dây cùng với hệ thống 15 loa JBL quanh xe mang lại trải nghiệm âm thanh trung thực và độc đáo.



NÚT BẤM ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ GHẾ

Được thiết kế mô phỏng hình dáng của ghế, giúp người sử dụng dễ dàng điều chỉnh các vị trí tương ứng mà không phải quan sát nút bấm (ghế điều chỉnh điện 8 hướng).



ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH CẢM ỨNG

Được trang bị ở 2 vị trí hàng ghế thứ hai (ghế thương gia) giúp khách hàng dễ dàng điều khiển các tiện nghi xung quanh mình chỉ thông qua một màn hình.



ĐÈN TRẦN XE

Dải đèn trần xe kéo dài chiếu sáng toàn bộ khoang cabin, ngoài ra khách hàng có thể lựa chọn chế độ đèn chiếu sáng cá nhân mang lại tiện nghi riêng biệt cho các vị trí ngồi. Đèn trang trí trần xe trang bị 14 màu cơ bản cùng 50 màu mở rộng để Khách hàng tùy chọn theo sở thích.



VÔ LĂNG

Vô lăng hiện đại với 3 chấu, bọc da, vân gỗ và tính năng chỉnh điện 4 hướng, sưởi vô lăng. Các nút bấm tích hợp và nút bấm cảm biến điều khiển màn hình đa thông tin giúp khách hàng dễ dàng thao tác, lái xe thuận tiện hơn.

VẬN HÀNH MẠNH MẼ

Với triết lý tạo ra những chiếc xe tốt hơn bao giờ hết, thông qua định hướng thiết kế toàn cầu mới TNGA, Toyota đã thiết kế lại toàn bộ cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi và mang lại khả năng vận hành tuyệt vời hơn cho khách hàng.

03 lợi ích mà TNGA mang lại bao gồm:

1. Tính linh hoạt
2. Tính ổn định
3. Tầm quan sát



ĐỘNG CƠ VÀ HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Phiên bản máy xăng được trang bị động cơ 2.4L Turbo mã T24A-FTS kết hợp cùng hộp số tự động 8 cấp mang lại khả năng vận hành mạnh mẽ đồng thời tiết kiệm nhiên liệu.



HỆ THỐNG TREO

Hệ thống treo trước kiểu Mac Pherson và treo sau kiểu Tay đòn kép được tinh chỉnh phù hợp với kiểu dáng xe mới, mang lại độ ổn định và êm ái nhất dành cho khách hàng.



CÔNG NGHỆ HYBRID

Định hình xu hướng tương lai của ngành công nghiệp ô tô, giúp tiết kiệm nhiên liệu hơn, mạnh mẽ hơn, cho cuộc sống xanh hơn.

HỆ THỐNG HYBRID

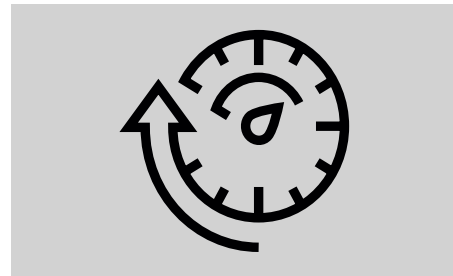
Hệ thống Hybrid trên Alphard HEV là sự kết hợp giữa động cơ xăng 2.5L mã A25A-FXS và hộp số Hybrid, mang lại khả năng vận hành yên tĩnh, tăng tốc hứng khởi, giảm lượng khí thải và tiết kiệm nhiên liệu.

Pin Hybrid sử dụng loại pin NiMH mang lại độ bền bỉ và an toàn. Vị trí pin được đặt dưới hàng ghế đầu giúp sàn xe phía sau hoàn toàn phẳng.



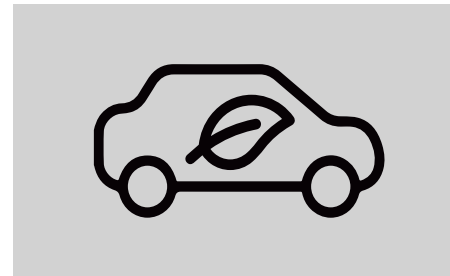
YÊN TĨNH TUYỆT ĐỐI

Giảm thiểu tiếng ồn không cần thiết, cho bạn thư thái tận hưởng không gian của riêng mình.



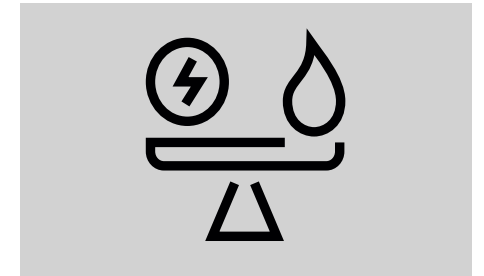
CẢM GIÁC LÁI TRÀN HỨNG KHỞI

Là sự lựa chọn tuyệt vời cho những ai muốn tìm sự hứng khởi sau tay lái.



GIẢM PHÁT THẢI

Hướng đến một cuộc sống xanh và bền vững.



TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU HIỆU QUẢ

Khả năng vận hành đầm chắc êm ái và tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả.

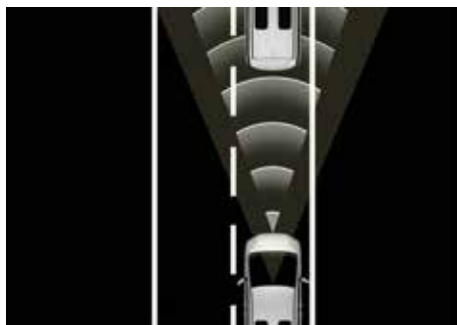
CÔNG NGHỆ AN TOÀN TIÊN TIẾN



Toyota
Safety
Sense

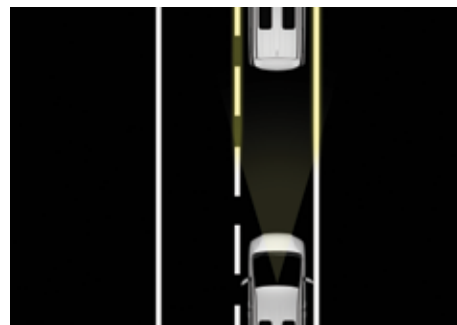
TOYOTA SAFETY SENSE (TSS)

Gồm 5 tính năng an toàn chủ động hỗ trợ người lái: Cảnh báo tiền va chạm (PCS), Điều khiển hành trình chủ động (DRCC), Cảnh báo lệch làn đường (LDA) và Hỗ trợ giữ làn đường (LTA), Đèn chiếu xa tự động thích ứng (AHS) cho bạn luôn an tâm tận hưởng hành trình.



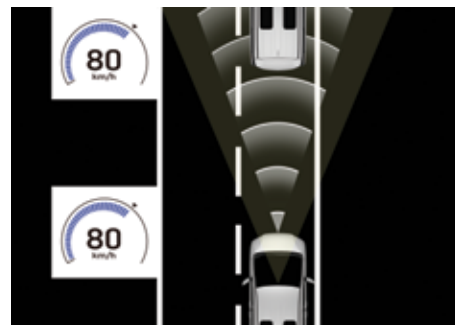
CẢNH BÁO TIỀN VA CHẠM (PCS)

Khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.



CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.



ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Hệ thống sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước, đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.



ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG (AHS)

Hệ thống sử dụng camera để phát hiện khu vực có xe đi phía trước, xe đi ngược chiều, qua đó tự động tắt/bật đèn chiếu xa ở khu vực đó giúp hạn chế chói mắt cho các phương tiện khác đồng thời tối đa tầm nhìn của Khách hàng và đảm bảo an toàn khi lái xe vào ban đêm.

CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATIONS

KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG/DIMENSION - WEIGHT		Phiên bản Xăng		Phiên bản Hybrid	
Kích thước	Dimensions				
Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm x mm x mm)	Overall Dimension (L x W x H) (mm x mm x mm)	5010 x 1850 x 1950			
Chiều dài cơ sở (mm)	Wheelbase (mm)	3000			
Khoảng sáng gầm xe (mm)	Ground clearance (mm)	158		161	
Số chỗ ngồi (chỗ)	Seating capacity (seats)	7			
Dung tích bình nhiên liệu (L)	Fuel Tank Capacity (L)	75		60	
ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH/ENGINE - PERFORMANCE					
Động cơ xăng	Gasoline engine				
Loại	Type	T24A-FTS, 16 van, DOHC với VVT-i kép/ 2.4T Gas, 16-valve DOHC, with Dual VVT-i		A25A-FXS, 16 van, DOHC với VVT-i kép (VVT-iE và VVT-i)/ 2.5HEV, 16-valve DOHC, with Dual VVT-i (VVT-iE and VVT-i)	
Dung tích xy lanh (cc)	Displacement (cc)	2393		2487	
Hệ thống nhiên liệu	Fuel System	Phun xăng trực tiếp/ D-4S		Phun xăng trực tiếp/ D-4S	
Công suất tối đa kW (hp)/rpm	Max output kW (hp)/rpm	205 (275)@6000		138 (185)@6000	
Mô - men xoắn tối đa Nm/rpm	Max torque Nm/rpm	430@1700-3600		233@4300-4500	
Động cơ điện	Motor generator				
Công suất tối đa kW (hp)	Max output kW (hp)	-		134 (180)	
Mô - men xoắn tối đa Nm	Max torque Nm	-		270	
Hệ thống truyền động	Drivetrain	Dẫn động cầu trước/ FWD			
Hộp số	Transmission Type	Số tự động 8 cấp/ 8-speed Automatic		Số tự động vô cấp/ CVT	
Hệ thống treo	Suspension				
Trước	Front	Mc Pherson			
Sau	Rear	Tay đòn kép/ Double wishbone			
Vành & lốp xe	Tire & wheel	Mâm đúc/ Alloy			
Kích thước lốp	Size	225/ 55R19			
Phanh	Brake				
Trước	Front	Đĩa tản nhiệt 17"/ Ventilated disc 17"			
Sau	Rear	Đĩa tản nhiệt 17"/ Ventilated disc 17"			
Tiêu chuẩn khí thải	Emission standard	Euro 6			
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	Fuel Consumption (L/100km)				
Ngoài đô thị	Highway	7.98		5.62	
Kết hợp	Combine	9.83		5.50	
Trong đô thị	City	13.00		5.29	
NGOẠI THẤT/EXTERIOR					
Cụm đèn trước	Headlamp				
Đèn chiếu gần	Lo-beam	LED			
Đèn chiếu xa	Hi-beam	LED			
Đèn chiếu sáng ban ngày	DRL (Daytime Running Light)	Có/ With			
Hệ thống điều khiển đèn tự động	Auto light control	Có/ With			
Hệ thống cân bằng góc chiếu	Headlamp leveling system	Tự động/ Auto			
Đèn chiếu góc	Cornering lamp	Có/ With			
Cụm đèn sau	Rear combination lamp	LED			
Đèn sương mù	Foglamp				
Trước	Front	LED			
Gương chiếu hậu ngoài	Outer mirror				
Chức năng điều chỉnh điện	Power adjust	Có/ With			
Chức năng gập điện	Power fold	Tự động/ Auto			
Tích hợp đèn báo rẽ	Turn signal lamp	Có/ With			
Chức năng tự điều chỉnh khi lùi	Reverse-link	Có/ With			
Bộ nhớ vị trí	Memory	Có/ With			
Chức năng sấy gương	Heater	Có/ With			
Gạt mưa	Wiper				
Trước	Front	Gạt mưa tự động/ Auto rain sensor			
Sau	Rear	Có (gián đoạn)/ With (intermittent)			
Chức năng sấy kính sau	Rear glass defogger	Có/ With			
NỘI THẤT/INTERIOR					
Tay lái	Steering wheel				
Loại tay lái	Type	3 chấu, bọc da, vân gỗ, có sưởi/ 3 spokes, leather with wood like garnish, with heater			
Nút bấm điều khiển tích hợp	Steering switch	Cảm ứng (HUD, MID, điều chỉnh âm thanh, tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, hỗ trợ lái)/ Electrostatic switches (HUD, MID, audio control, hands-free phone, driving assist)			
Điều chỉnh	Adjust	Chỉnh điện 4 hướng/ 4-way power tilt & telescopic			
Lấy chuyển số	Paddle shifter	Có/ With			
Gương chiếu hậu trong	Inner mirror	Kỹ thuật số chống chói tự động/ Digital auto dimming mode			
Cụm đồng hồ	Combination meter	Kỹ thuật số/ Digital			
Màn hình hiển thị đa thông tin	MID (Multi Information Display)	Có (màn hình màu TFT 12.3")/ With (color TFT 12.3")			
Kính trần xe độc lập	Individual moon roofs	Có/ With			

Ghế	Seat	
Chất liệu bọc ghế	Material	Da cao cấp/ Premium nappa leather
Ghế trước	Front	
Điều chỉnh ghế lái	Driver's seat	8 hướng chỉnh điện/ 8 ways power adjuster
Điều chỉnh ghế hành khách	Front passenger's seat	4 hướng chỉnh điện/ 4 ways power adjuster
Bộ nhớ vị trí	Memory	Có, nhớ 3 vị trí/ With, 3 positions
Chức năng thông gió	Seat ventilation	Có/ With
Chức năng sưởi	Seat heater	Có/ With
Hàng ghế thứ hai	2nd row	
Điều chỉnh điện	Power adjust	8 hướng/ 8 ways
Đệm chân	Power ottoman	Có/ With
Bộ nhớ vị trí	Memory	Có/ With
Massage	Seat vibrator	Có/ With
Thông gió & sưởi ghế	Seat ventilated/heated	Có/ With
Bàn xoay có gương	Rotary table with vanity mirror	Có/ With
Hàng ghế thứ ba	3rd row	Gập 50:50 sang hai bên/ 50:50 space up
Tựa tay	Armrest	Có/ With
TIỆN ÍCH/UTILITIES & COMFORT		
Hệ thống điều hòa	Air conditioner	Tự động 4 vùng độc lập, chức năng lọc, tự động điều chỉnh tuần hoàn không khí/ Auto 4 zones, nanoe, auto recirculation
Cửa gió sau	Rear air duct	Có/ With
Hệ thống âm thanh	Audio	
Màn hình giải trí đa phương tiện	Display	Cảm ứng 14"/ 14" touch screen
Số loa	Number of speaker	15 loa/ 15 speakers
Cổng kết nối USB/ HDMI	USB/ HDMI	Có/ With
Kết nối Bluetooth/ Wifi	Bluetooth/ Wifi	Có/ With
Hệ thống điều khiển bằng giọng nói	Voice control	Tiếng Anh/ English
Chức năng điều khiển từ hàng ghế sau	Rear control	Có/ With
Kết nối điện thoại thông minh không dây	Smart connect (wireless)	Có/ With
Màn hình giải trí hàng ghế sau	Rear entertainment screen	Màn hình 14"/ 14" screen
Rèm che nắng trần xe và cửa sổ	Side shade and roof shade	Chỉnh điện/ Power
Cổng sạc USB	USB charger	6 USB type C
Cắm	Accessory socket	1 nguồn 12V(120W) và 1 nguồn 220V(100W) 1 nguồn 12V(120W) và 2 nguồn 220V(1500W)
Cửa sổ điều chỉnh điện	Power window	Tự động, chống kẹt/ Auto with jam protector
Cốp điều khiển điện	Power back door/trunk	Có/ With
Hệ thống sạc không dây	Wireless charger	Có/ With
Phanh đỗ điện tử và giữ phanh tự động	Electric parking brake with Brake hold	Có/ With
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG/ACTIVE SAFETY		
Hệ thống an toàn Toyota Safety Sense	Toyota Safety Sense	
Cảnh báo tiền va chạm	PCS (Pre-Collision System)	Có/ With
Điều khiển hành trình chủ động	DRCC (Dynamic Radar Cruise Control)	Có/ With
Cảnh báo lệch làn đường	LDA (Lane Departure Alert)	Có/ With
Hỗ trợ giữ làn đường	LTA (Lane Tracing Assist)	Có/ With
Đèn chiếu xa tự động thích ứng	AHS (Adaptive High Beam System)	Có/ With
Hệ thống cảnh báo điểm mù	BSM (Blind Spot Monitor)	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ rời xe an toàn	SEA (Safe Exit Assist)	Có/ With
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	RCTA (Rear Cross Traffic Alert)	Có/ With
Hệ thống chống bó cứng phanh	ABS (Anti-lock Brake System)	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	BA (Brake Assist)	Có/ With
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	EBD (Emergency Brake Distribution)	Có/ With
Hệ thống cân bằng điện tử	VSC (Vehicle Stability Control)	Có/ With
Hệ thống kiểm soát lực kéo	TRC (Traction Control)	Có/ With
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	HAC (Hill Start Assist Control)	Có/ With
Đèn báo phanh khẩn cấp	EBS (Emergency Brake Signal)	Có/ With
Camera toàn cảnh	PVM (Panoramic View Monitor)	Có/ With
Phanh hỗ trợ đỗ xe	PKSB (Parking Support Brake)	Có/ With
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Sensor	8
Cảnh báo áp suất lốp	TPWS (Tire Pressure Warning System)	Có/ With
AN TOÀN BỊ ĐỘNG/PASSIVE SAFETY		
Túi khí	SRS airbag	6
Dây đai an toàn	Seat belt	Dây đai 3 điểm ở 7 vị trí ghế/ 3P ELRx7

MÀU NGOẠI THẤT

Trắng ngọc trai 089 Đen 202 Nâu ánh vàng 4Y7



MÀU NỘI THẤT



Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính kỹ thuật nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong cuốn catalogue này có thể khác so với thực tế. Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any details of specifications and equipment without notice. Vehicle photos and detailed specifications in this catalogue may vary from the actual ones.



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA



FINANCIAL SERVICES

